

Bản án số: **102/2021/HS-ST**

Ngày: 25/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Văn Bổng

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì: Bà **Đào Thanh Huyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXX- HSST ngày 11/10/2021 đối với bị cáo:

1. **NGUYỄN THỊ N**, sinh năm: 1976; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn VY, xã YB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 04/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Công Kh, sinh năm: 1935 và bà: Nguyễn Thị B2, sinh năm: 1935; Chồng: Đã ly hôn; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Thị N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo N: Luật sư Nguyễn An B, Văn phòng luật sư Nguyễn An B và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

(Luật sư B có mặt)

2. Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã VH, huyện Ba Vì, Hà Nội.

(Chị H có mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Quý M, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Thôn IG, xã IC, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

(Cháu M có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N là 02 chị em ruột. Khoảng 10 giờ ngày 25/01/2021, chị H một mình điều khiển xe máy tới nhà N để trả xe của N. Tại đây, N gọi chị H vào trong buồng ngủ của mình để nói chuyện về vấn đề tình cảm cá nhân của hai chị em. N nghĩ chị H có quan hệ tình cảm với người yêu của mình nên giữa N và chị H xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát, cả hai đã dùng tay tát vào mặt nhau, túm tóc, bóp cổ nhau. N dùng tay phải đâm một phát trúng vào gò má trái của chị H. Chị H cắn vào ngón tay trỏ và ngón tay giữa của N. N cũng cắn vào cánh tay trái của H. Trong lúc xô đẩy nhau, N lấy được 01 chiếc côn nhị khúc bằng gỗ treo trên tường, tay phải N cầm chiếc côn đập lại với nhau vụt theo hướng ngang từ phải sang trái trúng vào trán của chị H khiến chị H bị choáng và chảy máu ở trán. Thấy chị H bị thương, cả hai không đánh nhau nữa, sau đó chị H đi về và đi khám, điều trị tại Bệnh viện quân y 105 Sơn Tây từ ngày 25/01/2021 đến ngày 05/02/2021.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 1829/C09-TT1 ngày 24/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an xác định:

"2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- 02 sẹo vết thương kích thước nhỏ vùng trán trái, không ảnh hưởng chức năng: mỗi sẹo 03% (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và Mục I.1, Chương 8).

- Sẹo vết thương kích thước nhỏ mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái, không ảnh hưởng đến chức năng: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là: 07% (bảy phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích

- Các tổn thương vùng trán trái và cánh tay trái của chị Nguyễn Thị H do vật tày gây nên.

- Các tổn thương vùng mắt, mặt, cổ ngực của chị Nguyễn Thị H không còn dấu vết thương tích do đó không có cơ sở xác định cơ chế hình thành dấu vết thương tích."

Vật chứng của vụ án:

- 01 côn nhị khúc có phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn, kích thước đầu lớn nhất có đường kính 03cm, đầu nhỏ nhất đường kính 02cm, chiều dài 30cm. Hai khúc côn được nối với nhau bằng dây sợi vải màu xanh.

Đối với vật chứng trên, Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến Chi cục THADS huyện Ba Vì để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Nguyễn Thị N phải bồi thường cho chị tổng số tiền: 479.000.000đ (Bốn trăm bảy mươi chín triệu đồng), bao gồm: tiền viện phí, thuốc men, tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần, tiền thu nhập bị mất trong thời gian chị H phải nằm viện và thời gian nghỉ để phục hồi sức khỏe, tiền mất danh dự nhân phẩm.

Đối với Nguyễn Thị N bị thương tích do chị H gây nên, do thương tích nhẹ nên N không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

* Bản cáo trạng số: 65/2021/CT-VKS ngày 23 tháng 06 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

* *Đề nghị Hội đồng xét xử:*

Áp dụng: Điểm a, Khoản 1, Điều 134, điểm i, s, b khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền: 23.288.000đ (*Hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng chẵn*).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí ý kiến như Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo và người bị hại là chị em ruột cùng bố, cùng mẹ. Để xảy ra việc như trên là điều đáng tiếc. Tuy nhiên xét lỗi cũng từ hai phía. Xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn chồng đã ly hôn một mình nuôi con, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bố bị cáo có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo biết lỗi lầm của mình đến xin lỗi chị và khắc phục hậu quả nhưng chị H không cho gặp, bị cáo đã đến cơ quan Thi hành án để nộp số tiền: 10.000.000đ khắc phục hậu quả nên bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đây cũng là sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng qui định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 25/01/2021, tại nhà của Nguyễn Thị N ở thôn VY, xã YB, huyện Ba Vì, Hà Nội, xuất phát từ mâu thuẫn về chuyện tình cảm, giữa chị em gái N và chị Nguyễn Thị H đã xảy ra xô xát, cả hai đều dùng tay tát vào mặt nhau, túm tóc, bóp cổ nhau, N dùng tay phải đâm một phát trúng vào gò má trái của chị H. Chị H cắn vào ngón tay trỏ và ngón tay giữa của N. N cũng cắn vào cánh tay trái của Huệ. Trong lúc xô đẩy nhau, N đã dùng 01 chiếc côn nhị khúc vọt vào vùng trán của chị H khiến chị H bị choáng và chảy máu, sau đó chị H đi điều trị tại Bệnh viện quân y 105 Sơn Tây từ ngày 25/01/2021 đến ngày 05/02/2021 được ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 1829/C09-TT1 ngày 24/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị H là: 07% (*Bảy phần trăm*).

Mặc dù thương tích của chị H dưới 11% nhưng bị cáo đã dùng côn nhị khúc để vụt vào vùng trán của người bị hại là hung khí nguy hiểm gây thương tích tại vùng trán là vị trí gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của con người. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn khu vực xã YB. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có mức án đúng phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền: 10.000.000đ ngày 20/9/2021 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì để khắc phục hậu quả, bố bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân:

Tại phiên tòa ngày 23/9/2021 bị cáo khai có 24 năm bị cáo sinh sống 02 (hai tỉnh) Gia lai và tỉnh Lâm Đồng (từ năm 1995 là công nhân tại Đội 3, Công ty 75, Binh đoàn 15 huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, và nhập hộ khẩu thường trú sinh sống tại thôn Ia Gok, xã Ia Crêk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Năm 2015 ly

hôn chồng chuyển lên Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng sinh sống đến năm 2019 chuyển khẩu về xã VH, huyện Ba Vì, Hà Nội, trong thời gian 24 năm bị cáo sinh sống 02 (hai tỉnh) nhưng trong hồ sơ chưa có xác minh về nhân thân của hai nơi ở trên.

* Người bị hại yêu cầu bị cáo N phải bồi thường 6.000.000đ trị giá chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO do bị cáo giữ từ lúc xảy ra đánh nhau khoảng 10h ngày 25/01/2021 đến 23 giờ cùng ngày thì con trai của bị cáo là cháu Nguyễn Quý M mới đem trả lại cho chị H tại Bệnh viện 105 thì chiếc điện thoại không sử dụng được nữa. Để có căn cứ giải quyết đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì để điều tra bổ sung để làm rõ những vấn đề trên:

1. Ủy thác xác minh về nhân thân của hai nơi ở trên. xem bị cáo có vi phạm pháp luật không? Có bị nơi nào xử phạt vi phạm hành chính không?

2. Điều tra làm rõ hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N có dấu hiệu tội “ Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo qui định tại Điều 178 BLHS không? Hoặc có hành vi vi phạm hành chính không? Để HĐXX có căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có công văn số: 391/CV- VKS giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng.

Căn cứ vào Điều 298 BLHS giới hạn của việc xét xử thì Tòa án chỉ xét xử những hành vi theo tội danh mà VKS đã truy tố. Do vậy căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy do mâu thuẫn tình cảm ghen tuông cá nhân, nghi kỵ lẫn nhau giữa hai chị em ruột lẽ ra bảo nhau giải quyết bằng tình cảm và bỏ qua tất cả cho nhau nhưng hai chị em lại xảy ra việc riu tóc, cắn xé, bóp cổ rồi đâm vào mặt nhau dẫn đến mức bị cáo không kìm chế được bản thân nên đã lấy côn nhị khúc vọt vào trán của chị mình là vùng nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của con người, lẽ ra cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015 để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy tài liệu trong hồ sơ thì

lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hơn nữa đây cũng là lỗi có một phần từ phía bị hại là người chị chẳng nhường nhịn cũng xông vào bóp cổ cắn xé nhau dẫn đến việc thương tích không mong muốn như trên. Do vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách giao bị cáo N về nơi cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[3]. Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị H đã có đơn đề nghị Nguyễn Thị N phải bồi thường cho Huệ số tiền: 479.000.000đ (*Bốn trăm bảy mươi chín triệu đồng*) bao gồm các khoản tiền viện phí, tiền thuốc, hao tổn sức khỏe, tổn thất về tinh thần do bị cáo N gây ra ngày 25/01/2021 là quá cao. Tại phiên tòa Chị Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết mức bồi thường cho chị theo qui định của pháp luật. Theo quy định tại điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, chi phí, tiền thuốc viện phí và tinh thần của chị H là có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận mức bồi thường cho anh Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

- + Chi phí khám chữa bệnh, hồi phục sức khỏe của chị Nguyễn Thị H.
- + Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Quân y 105 từ ngày 25/01/2021 đến 05/02/2021 tổng số tiền là: 8.058.343.đ (*Tám triệu không trăm năm mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng*)
- + Tiền thuê xe đi giám định một lần: 1.000.000 đ.

+ Tiền công cho một người đi nuôi chị H chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện là: 11 ngày x 2 = 22 ngày. Căn cứ vào mức thu nhập bình quân hiện nay là: 22 ngày x 200.000 đ/1 ngày = 4.400.000đ.

+ Tiền thuê xe đưa đi viện từ (xã VH) xuống Bệnh viện 105 khoảng từ 10 km đến 15 km/1 lượt x 2 lượt cả đi và về là: 200 000đ/1 lượt x 2 lượt = 400.000 đ.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho chị H trong thời gian nằm viện: 200.000 đ/ 1 ngày x 11 ngày nằm viện = 2.200.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho chị H sau khi ra viện căn cứ vào tỷ lệ thương tích thì chị H cũng cần phải có thời gian để hồi phục sức khỏe là khoảng từ 50-60 ngày. Do vậy HĐXX chấp nhận cho 02 tháng x 1.490.000 đồng (lương cơ bản) = 2.980.000 đ.

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 03 tháng x 1.490.000 đồng = 4.470.000 đồng.

Vậy tổng chi phí mà chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận để buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường là: **23.508.343** đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm linh tám nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng*).

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 côn nhị khúc có phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn, kích thước đầu lớn nhất có đường kính 03cm, đầu nhỏ nhất đường kính 02cm, chiều dài 30cm. Hai khúc côn được nối với nhau bằng dây sợi vải màu xanh.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Xử : Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội “ **Cố ý gây thương tích**”.

2/Áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 134, điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị N **12 (Mười hai.)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Giao bị cáo Nguyễn Thị N về Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền: **23.508.343** đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm linh tám nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng*).

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 côn nhị khúc có phần tay cầm bằng gỗ hình trụ tròn, kích thước đầu lớn nhất có đường kính 03cm, đầu nhỏ nhất đường kính 02cm, chiều dài 30cm. Hai khúc côn được nối với nhau bằng dây sợi vải màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi hành án huyện Ba Vì ngày 10/09/2021).

5/Án phí : Căn cứ Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp: 675.400đ (*Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- CCTHADS Ba Vì.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung